

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH SƠN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22-8-2022.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
giữa chị L và anh X”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Thùy Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Kim Khánh.

2. Bà Quảng Thị Đức Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phan Trần Thiên L, sinh năm 1998.

**- Bị đơn:** Anh Hồ Phi X, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

(Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – chị Phan Trần Thiên L xin xét xử vắng mặt. Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-02-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, chị L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Phi X đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H. Trong thời gian vợ chồng chung sống, anh X thường xuyên nhậu nhẹt, cá độ, đánh bài, bán hết tài sản trong nhà, có hành vi bạo hành gia đình, đánh đập chị. Hiện hai người không còn sống chung, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh X.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hồ Phan Ái N2, sinh ngày 03/4/2017. Khi ly hôn, chị xin được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N2, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

***Tại phiên tòa, bị đơn là anh Hồ Phi X vắng mặt:***

Quá trình giải quyết vụ án, anh đã được thông đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, anh X có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng tự ý bỏ về không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh X cũng vắng mặt không lý do.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:***

***1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:***

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

***2. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự:***

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

***3. Về việc giải quyết vụ án:***

Tình trạng hôn nhân của chị L và anh X đã mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị L xin giải quyết cho ly hôn với anh X, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L được ly hôn với anh X.

- Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Hồ Phan Ái N2, sinh ngày 03/4/2017 cho chị L nuôi dưỡng. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị L không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:*

***[1] Về tố tụng:***

***[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:***

Chị Phan Trần Thiên L khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hồ Phi X và giải quyết vấn đề con chung, không yêu cầu giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

***[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:***

Bị đơn – anh Hồ Phi X có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã H, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng dân sự: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

*[1.3] Xử lý về sự vắng mặt của đương sự:*

Nguyên đơn – chị Phan Trần Thiên L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn – anh Hồ Phi X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do và không có ý kiến trình bày, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

**[2] Về nội dung tranh chấp:** *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:*

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Phan Trần Thiên L và anh Hồ Phi X tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 46 ngày 28/11/2016. Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa chị L và anh X là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị L trình bày nguyên nhân vì anh X thường xuyên nhậu nhẹt, không cùng chị chăm lo gia đình và còn đánh đập chị, hai người không còn sống chung, tình cảm không thể hàn gắn, mâu thuẫn đến mức trầm trọng nên đề nghị giải quyết cho ly hôn với anh X.

Quá trình giải quyết, anh X đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh X có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng tự ý bỏ về không có lý do. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến trình bày. Điều này chứng tỏ anh không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình, không có ý muốn hàn gắn tình cảm với chị L. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Xác minh tại địa phương cũng thể hiện anh chị vì mâu thuẫn nên không còn chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận: Hôn nhân giữa chị L và anh X lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh X là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

*[2.2] Về con chung:*

Chị L và anh X có 01 con chung là cháu Hồ Phan Ái N2, sinh ngày 03/4/2017. Khi ly hôn, chị L xin quyền được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N2 và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết, chị L giao nộp cho Tòa án Giấy xác nhận đang công tác tại Công ty TNHH TMDV An An Phát, Bảng kê tiền lương, Xác nhận thu nhập thường xuyên, qua đó thể hiện: Cháu N2 hiện được chị và gia đình chị nuôi

dạy tốt, chị L có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc cháu N2. Hơn nữa, cháu N2 là con gái, nên sống cùng mẹ là phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của cháu. Xác minh tại địa phương cũng thể hiện cháu N2 đang được chị L nuôi dạy tốt. Do đó, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu N2, Hội đồng xét xử sơ thẩm nghĩ nên tiếp tục giao cháu N2 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:*

Không có nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[3] **Về án phí:**

Chị Phan Trần Thiên L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] **Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:**

Chị Phan Trần Thiên L và anh Hồ Phi X được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Trần Thiên L.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Phan Trần Thiên L, sinh năm 1998 và anh Hồ Phi X, sinh năm 1991.

- *Về nuôi con chung:* Giao cháu Hồ Phan Ái N2, sinh ngày 03/4/2017 cho chị Phan Trần Thiên L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Anh Hồ Phi X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

## **2. Về án phí:**

Chị Phan Trần Thiên L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0005834 ngày 23/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Chị Phan Trần Thiên L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

## **3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:**

Nguyên đơn – chị Phan Trần Thiên L và Bị đơn – anh Hồ Phi X vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Thái Thị Thùy Dung**